

TỜ TRÌNH

**Về việc thẩm định, phê duyệt Phương án giá và giá tiêu thụ nước
sạch của các công trình nước sạch nông thôn tập trung
trên địa bàn huyện Minh Long**

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/5/2012 của Bộ Tài chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28/5/2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP; Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 02/04/2015 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy chế về đầu tư- xây dựng và quản lý, khai thác, sử dụng, duy tu, bảo dưỡng các công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định về quản lý giá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ công văn số 3570/UBND-NNNT ngày 26/6/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc xây dựng phương án giá và giá tiêu thụ nước sạch của các công trình hệ thống cấp nước trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ hướng dẫn số 2780/SNNPTNT ngày 14/9/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn xây dựng phương án giá và giá tiêu thụ nước sạch của các công trình hệ thống cấp nước trên địa bàn tỉnh;

Trên cơ sở Phương án và giá tiêu thụ nước sinh hoạt của UBND các xã đối với các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung do UBND xã vận hành. Ủy ban nhân dân huyện Minh Long kính đề nghị Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quan tâm xem xét, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt cụ thể như sau:

1. Tổng số công trình: 30 công trình

a. Số công trình không xây dựng phương án giá và giá tiêu thụ nước: 30 công trình (công trình không hoạt động 09 công trình, công trình thanh lý 02 công trình; số công trình tới thời điểm xây dựng phương án giá và giá tiêu thụ nước không hoạt động đang xin thanh lý 05 công trình).

b. Số công trình xây dựng phương án giá và giá tiêu thụ nước 14 công trình.

2. Cơ sở tính toán:

Đối với 14 công trình xây dựng phương án và giá tiêu thụ trên địa bàn huyện (Kèm theo Phương án giá và giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt của các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn huyện do UBND các xã vận hành).

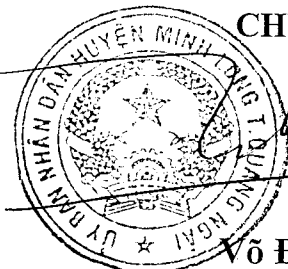
3. Mức giá đề nghị thẩm định và phê duyệt

TT	Tên đơn vị quản lý	Giá đề nghị thẩm định và phê duyệt (đồng/m ³)				Ghi chú
		Nước sạch dùng cho sinh hoạt các hộ dân	Nước sạch dùng cho đơn vị HCSN	Nước sạch dùng cho sản xuất vật chất	Nước sạch dùng kinh doanh dịch vụ	
1	UBND xã Long Sơn	1.200	1.200	1.500	3.000	
2	UBND xã Long Hiệp	600				
3	UBND xã Long Mai	2.617	3.140	3.926	7.851	
4	UBND xã Thanh An	1.200	1.200	1.500	3.000	
5	UBND xã Long Môn	1.200	1.200	1.500	3.000	

Ủy ban nhân dân huyện kính đề nghị Sở Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quan tâm xem xét, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: TC, NN& PTNT;
- CT, PCT;
- VP: C, PVP;
- Các phòng: NN&PTNT; TC-KH;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

 Võ Đình Tiến